

Sự Tích các nữ thần Việt nam



1. Nữ thần mặt trời và mặt trăng

Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng lắm nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô Mặt Trời thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì lại ngắn.

Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho người và muôn vật khá nhiều. Ấy thế mà cô vẫn cứ chông lòn, đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô. Mặt Trăng, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng thấu lên Thượng giới

khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy. Bảy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quả. Quả là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô Mặt Trăng, Quả quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trữ sẵn một đồng cát thật lớn. Hôm ấy, cô Mặt Trăng vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật, Quả chờ cho cô ta đến gần rồi bất thành linh bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quả đứng. Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mừng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền hoặc thượng huyền. Còn những khi trăng khuyết, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.

2. Nữ thần Lúa

Nữ thần Lúa là một cô gái xinh đẹp, dáng người eo lả và có tính hay hờn dỗi.

Nàng là con gái Ngọc Hoàng. Sau những trận lụt lội ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người còn sống sót sinh con

để cái trên mặt đất, sai Nữ thần Lúa xuống trần gian, nuôi sống loài người. Nữ thần làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mẩy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không phải phơi phóng gì cả. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

Một hôm, cô con gái nhà kia đang bận việc. Sân chưa quét dọn, cửa kho cũng chưa mở, lúa ở ngoài đã ùn ùn kéo về. Cô gái cuống quýt và đâm cẩu. Sấn tay đang cầm cái chổi, cô đập vào đầu bông lúa mà mắng: Người ta chưa dọn dẹp xong đã bò về. Gì mà hấp tấp thế.

Nữ thần Lúa đang dẫn các bông lúa vào sân, thấy sân, đường bẩn thỉu rác rưởi đã bực trong lòng, lại bị phang một cán chổi vào đầu, tức lắm. Cả đám lúa đều thốt lên:

- Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay có hái tre, liềm sắc cắt cỏ tao, tao mới về.

Từ đó, nữ thần Lúa đổi, nhất định không cho lúa bò về nữa. Người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá, người ta mới chế ra liềm hái để cắt lúa cho nhanh. Và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, mà phải phơi phóng, xay giã cho ra gạo. Sự hờn dỗi của nữ thần Lúa còn đôi khi cay nghiệt hơn nữa. Nữ thần vẫn giận sự phũ phàng của con người, nên nhiều lần đã cấm không cho các bông lúa nảy nở. Có kết hạt thì cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng hồn Lúa, cũng là cúng thần Lúa. Có nơi không gọi như thế thì gọi là cúng cơm mới. Cúng hồn Lúa, cơm mới, do các gia đình tổ chức trong nhà mình.

Các làng, các bản cũng phải mở những ngày hội chung để cúng thần Lúa. Trong những ngày hội ấy, mở đầu cho các cuộc tế tự và trò vui, là một "tiết

mục" hấp dẫn, gọi là "Rước bông lúa". Các trò Trám (Vĩnh Phú), trò Triêng (Thanh Hóa), trò thổi tù và cây Hồng (Nghệ An, Hà Tĩnh... đều có rước bông lúa như vậy).

3. Nàng Bân

Nàng Bân là con gái của Ngọc Hoàng nhưng khác với nhiều chị em của mình, nàng Bân chậm chạp và có phần vụng về. Tuy nhiên, nàng Bân vẫn được cha mẹ yêu chiều. Ngọc Hoàng và Hoàng Hậu thương con thua em kém chị nhưng không biết làm cách nào, mới bàn nhau lấy chồng cho nàng để nàng biết thêm công việc nội trợ trong gia đình. Chồng nàng Bân, cũng là một người trên thế giới nhà trời. Nàng yêu chồng lắm. Thấy mùa rét đã đến, nàng định tâm may cho chồng một cái áo ngự hàn. Những nàng vụng về quá, khi bắt đầu rét, nàng Bân đã bắt đầu công việc song cứ loay hoay mãi, tìm được cái nọ thì thiếu cái kia, xe được chỉ thì chưa có kim, đưa sợi vào dệt thì thoi, suốt lại hỏng. Đến nỗi trời đã sắp sang xuân rồi mà chỉ mới may trọn được đôi cổ tay. Nhiều người trên trời đã chế giễu nàng: "Nàng Bân may áo cho chồng/May ba tháng ròng mới trọn cổ tay".

Nhưng nàng Bân vẫn không nản chí. Nàng may mãi qua tháng Giêng rồi hết tháng Hai, cho tới khi áo may xong thì vừa lúc trời hết rét. Nàng Bân buồn lắm. Thấy con âu sầu, Ngọc Hoàng gạn hỏi. Khi biết chuyện Ngọc Hoàng cảm động bèn làm cho trời rét lại mấy hôm để chồng nàng mặc thử áo. Từ

đó thành lệ, hàng năm vào khoảng tháng Ba tuy mùa rét đã qua, mùa nóng đã tới nhưng có lúc tự nhiên rét lại mấy hôm, người ta gọi cái rét đó là rét nàng Bân. Tục ngữ có câu: "Tháng Giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng Ba rét nàng Bân" là vì thế.

4. Mụ Già

Thuở ấy, nước ta gọi là nước Văn Lang do vua Hùng làm chủ. Bấy giờ ở phía Nam, nước ta giáp với nước Tiết Hầu. Nước này cũng là một nước người đông của lắm. Hai nước Văn Lang và Tiết Hầu cùng chung biên giới, núi liền núi, sông liền sông vì thế nhiều lúc không phân biệt được đâu là ranh giới. Đã có những ý kiến là phải mở một cuộc chiến tranh để phân chia rõ ràng địa giới. Hai ông vua của hai nước đều là những ông vua hiền không muốn để xảy ra một cuộc đao binh bèn thỏa thuận bằng một phương pháp giải quyết lành mạnh và hòa bình: mỗi bên cử ra một người, cùng một giờ, một ngày, ra đi từ nước mình sang phía nước kia. Hễ hai người này gặp nhau ở đâu thì lấy nơi đó làm giới hạn biên cương của mỗi nước.

Nhà Vua cho người đi rao khắp nơi, tìm người tài giỏi để đảm nhận trọng trách này, nhưng gần đến ngày hẹn vẫn chưa tìm được ai vừa ý. Lúc ấy, ở một làng quê hẻo lánh, có một người đàn bà khỏe mạnh, chỉ sống có một mình. Vì ở cô độc lẻ loi nên mãi tới ngày cuối cùng sứ giả nhà vua mới tìm tới được. Khi biết tin này, bà ta sốt sáng nhận lời ngay. Thấy bà người to

cao, khoẻ mạnh khác thường, sứ giả khắp khởi mừng thầm vội đưa ngay bà về yết kiến nhà vua. Vua vui vẻ cử ngay bà vào cuộc thi đi bộ hôm sau. Suốt đêm ấy, người ta chuẩn bị cơm nước cho bà, và mẹ Già - tên người phụ nữ ấy, đã ăn liền mấy nong cơm lớn để tờ mờ sáng là bắt đầu vào cuộc thi đấu.

Rạng canh năm, khi gà vừa gáy báo canh tiếng thứ nhất, mẹ Già đã khởi hành. Bà đi nhanh như chim bay, mỗi bước của bà vượt qua hai ba trái núi cao, năm sáu ngọn đồi lớn. Chưa đầy nửa buổi, bà đã đi được mấy trăm dặm đường. Đến quá trưa, chân bà đã đặt tới dãy Khai Trướng (núi Giảng Màn) ở Nghệ An, và cuối cùng bà đã gặp người của nước bên kia ở phía nam một con đèo. Từ đó, ngọn đèo trở thành biên giới phía tây nam của nước Văn Lang. Ngọn đèo ấy thuộc dãy núi Nam Giới, nằm ở giữa đất Tân Á Ớp của Hà Tĩnh và đất Bản Thông Kham của nước Lào ngày nay.

Nhà vua nhớ công ơn mở mang bờ cõi của bà bèn lấy tên bà đặt luôn cho ngọn đèo ấy. Chính là đèo Mẹ Già ngày nay.

5. Bà chúa Thượng Ngàn

Sau khi được kết hôn với nàng công chúa con vua Hùng Vương và đánh đuổi được Thủy Tinh, thần Tản Viên (Sơn Tinh) sống với vợ là Mị Nương một cuộc sống rất êm đềm hạnh phúc. Hai vợ chồng sinh được một con trai lấy tên là Mai và một người con gái lấy tên là La Bình. La Bình là một người con gái tuyệt sắc có nhiều tài nghệ. Nàng thường theo cha là Tản Viên đi khắp các núi non hang động. Đi đến đâu nàng cũng quyến luyến với phong

cảnh, làm bạn với hươu nai, cây cỏ. Các vị Sơn thần ở các núi non đều quý mến nàng và thường được nàng bảo ban giúp đỡ. Thượng đế hay tin như vậy rất khen ngợi Tản Viên và Mị Nương, rồi phong cho La Bình làm Thượng ngàn công chúa, cai quản tất cả 81 cửa rừng cõi Nam Giao.

Trở thành bà chúa của rừng xanh, thần nữ La Bình luôn chăm chỉ, làm hết sức cho tròn trách nhiệm của mình. Nữ thần bày vẽ cho các loại muông thú chim chóc cách sinh sống, leo trèo, múa hát, phạt những loài ác thú gây hại cho các sinh vật, thưởng cho những giống vật có công. Nữ thần cũng rất chú ý đến giang sơn nước Việt. Bà đã hai lần hiển linh âm phủ cho tướng sĩ nhà Lý, đánh thắng giặc Tống, tướng sĩ nhà Trần đánh thắng giặc Nguyên Mông. Các triều đại này đều có sắc phong tặng để tạ ơn thần.

Có một lần vào hội khởi nghĩa Lam Sơn, quân ta vừa mới nhóm lên, lực lượng đang yếu, Bình định vương Lê Lợi đem thủ hạ về đóng đồn ở sách Phán Ấn. Bà chúa Thượng Ngàn đã tới báo mộng, khuyên là phải rút lui ngay vì ở đó địa hình bất lợi. Bình định vương đang dè dặt chưa kịp quyết định thì quả nhiên giặc Minh đã biết, chúng đón đường và đánh úp quân ta. Nghĩa quân không chống cự nổi, tan tác mỗi người một nơi, Lê Lợi và Nguyễn Trãi phải lẩn mò trong đêm tối để thoát nanh vuốt giặc. Công chúa Thượng Ngàn đã hóa phép thành một bó đuốc soi đường, dẫn cho vua tôi Lê Lợi vào được đến đất Mường Yên, không bị rơi vào tay giặc. Đêm ấy, vị tham mưu trong quân nghĩa là Nguyễn Trãi còn được nữ thần bày vẽ cho kế sách giữ gìn căn cứ ở núi Chí Linh. Nguyễn Trãi cứ thế thâm nhập với Lam Sơn. Quả nhiên bị quân Minh dẹp ba bốn lần quân ta vẫn rút về Chí Linh

bảo toàn được lực lượng.

Công chúa Thượng Ngàn còn rất thương yêu dân chúng. Những người phải vượt những suối khe rừng núi thường được công chúa âm phù che chở cho được chân cứng đá mềm. Vì vậy dân chúng không chỉ gọi là thần, là chúa mà đều tôn làm mẹ. Sắc phong các triều đại tôn là công chúa, nhưng nhân dân cứ tôn là bà mẫu và gọi một cách cung kính là đức Mẫu Thượng Ngàn. Họ thờ bà ở khắp hang động núi non, và cả ở các điện thờ tại các gia đình. Một trong những ngôi đền lớn nhất thờ Mẫu Thượng Ngàn là đền Bắc Lộ nằm trên đường xe lửa từ Bắc Giang đi Lạng Sơn.

6. Bà Mẫu Thoải

Bà Mẫu Thoải (Thoải là đọc tranh chữ Thủy mà ra) tức là bà mẹ Nước. Sự tích của bà đến nay chưa được rõ ràng, vì mỗi nơi hiểu theo một cách.

Có thuyết nói bà là một vị thần lưỡng tính, cả nam cả nữ, có tên là Nhữ Nương. Tuy là đực cái chung nhau bóng âm tính nặng hơn, nên bà được kết hôn với vị vua dưới nước là Thủy Tề. Thượng đế phong cho bà làm Như Nương Nam Nữ Nam Hải Đại Vương. Nơi chính được hân hạnh thờ bà làm thành hoàng là làng Viêm Xá, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Có thuyết lại nói mẫu Thoải không phải là một bà mà chính là nhiều bà. Các bà đều là con của Lạc Long Quân. Trong số con cái sinh ra, Lạc Long Quân đã chọn ba người giao cho việc quản lĩnh sông biển nước Nam, đóng dinh cơ ở sông Nguyệt Đức. Một bà có hiệu là Thủy tinh động đình Ngọc nữ công chúa. Bà thứ hai có hiệu là Hoàng Bà đoan khiết phu nhân, và bà thứ ba là Tam giang công chúa.

Công việc của các bà là coi sóc các sông biển, làm mưa và chống lụt giúp nhân dân. Những năm hạn hán, nhân dân cầu đảo là viện đến sự phù hộ của các bà. Các bà có nhiều bộ hạ, giao cho mỗi người trấn thủ một nơi. Như ở Thăng Long, tướng tá của các nữ thần đều chia nhau ở các làng Nhật Chiêu, Quảng Bồ, Tây Hồ, Yên Phụ. Đời Lê Vĩnh Thọ có lần thủy quái gây loạn, dâng cao nước sông Nhị đã tràn vào Yên Phụ, sau phải cầu đến các mẫu Thoải mới khỏi được nạn lũ lụt.

Các bà cũng thường giúp vào những cuộc chiến đấu về quê hương. Đời Lê Thánh Tông, quân nhà vua đi đánh phương Nam, đến vùng đất thuộc địa phận các huyện đến Phú Xuyên, Kim Bảng thì gặp một trận cuồng phong rất lớn. Cầu khẩn đến các bậc thần linh, các mẫu thủy đã cho một tướng đến dẹp yên gió. Vì thế, nhà vua phong tặng cho tướng ấy là thượng đẳng thần, lấy hiệu là Nguyệt Nga công chúa. Nguyệt Nga cũng được xem một thần mẫu của Thủy cung.

Những ngày thanh bình yên ổn, các bà mẫu Thoải thường dùng thuyền lan

chèo quế rong chơi. Bài văn chầu mẫu Thoải có câu: "Bà chèo chơi 36 động tiên" chính là để chỉ vào việc ấy. Để chiều ý các mẫu, những ngày hội mùa, hội thủy đều có khăn cầu sự chứng giám các bà.

Nguồn: rfviet.com

Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 6 tháng 7 năm 2010